

Số : 5410/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV
Lâm nghiệp Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp
Sài Gòn – TNHH MTV thành công ty cổ phần**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 1754/2012/TTg-ĐMDN ngày 25 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2015; Văn bản số 1732/UBND-CNN ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước năm 2014-2015;

Căn cứ Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa

doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc điều chỉnh thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 4580/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc điều chỉnh Trưởng ban Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 4819/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn;

Xét đề nghị Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn tại Tờ trình số 1159/TTr-BCĐCPH ngày 03 tháng 11 năm 2015 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn; ý kiến Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố tại Tờ trình số 478/TTr-ĐMDN ngày 03 tháng 11 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn với nội dung như sau:

1. Tên công ty cổ phần:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP SÀI GÒN**

- Tên tiếng Anh: **SAIGON FORESTRY IMPORT – EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt : FORIMEX

- Trụ sở chính: 08 Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại : (84.8) 35108880

- Fax : (84.8) 38431335

- Website : www.forimex.vn

- E-mail : forimex@hcm.vnn.vn

2. Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn có:

- Tư cách pháp nhân kể từ ngày đăng ký kinh doanh.
- Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập.
- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp, được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn:

STT	Tên ngành
1	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết : sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở)
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết : kinh doanh bất động sản
3	Bán buôn gạo (không hoạt động tại trụ sở)
4	Bán buôn thực phẩm Chi tiết : Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột (không hoạt động tại trụ sở)
5	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết : bán buôn vải, thảm đệm, chăn màn, rèm, drap trải giường, gối và hàng dệt khác, hàng may mặc, giày dép
6	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; dụng cụ thể dục, thể thao; đồng hồ, mắt kính và đồ trang sức
7	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết : hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; đại lý , môi giới
8	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở)
9	Khai thác gỗ
10	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết : kinh tế, phòng hộ và rừng đặc dụng (không hoạt động tại trụ sở)
11	Thu nhật sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác (không hoạt động tại trụ sở)
12	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)
13	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)
14	Sản xuất giống thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)

STT	Tên ngành
15	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (không hoạt động tại trụ sở)
16	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết : khai thác lâm sản khác (không hoạt động tại trụ sở)
17	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở)
18	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)
19	Chăn nuôi khác Chi tiết : chăn nuôi cá sấu (không hoạt động tại trụ sở)
20	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (không hoạt động tại trụ sở)
21	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)
22	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (không hoạt động tại trụ sở)
23	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú (không hoạt động tại trụ sở)
24	Sản xuất giày dép (không hoạt động tại trụ sở)
25	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở)
26	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở)
27	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)
28	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)
29	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)
30	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa (không hoạt động tại trụ sở)
31	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)
32	Xây dựng nhà các loại
33	Phá dỡ
34	Chuẩn bị mặt bằng
35	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)
36	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không hoạt động tại trụ sở)
37	Bán buôn đồ uống

STT	Tên ngành
38	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
39	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
40	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết : bán buôn xăng, dầu, nhờn (không hoạt động tại trụ sở)
41	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
42	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ rượu
43	Bán lẻ lương thực, thực phẩm , đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (thực hiện theo quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh)
44	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
45	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở)
46	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
47	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)
48	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi)
49	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo Hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) (không hoạt động tại trụ sở)
50	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không hoạt động tại trụ sở)
51	Cho thuê xe có động cơ
52	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
53	Hoạt động thể thao khác (không hoạt động tại trụ sở)

4. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành:

a) Vốn điều lệ Công ty cổ phần : 117.000.000.000 đồng (*Một trăm mười bảy tỷ đồng*)

b) Cơ cấu cổ phần phát hành:

Số lượng cổ phần phát hành lần đầu: 11.700.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng. Trong đó:

- Số cổ phần nhà nước nắm giữ: 3.042.000 cổ phần, chiếm 26% vốn điều lệ.

- Số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 455.900 cổ phần, chiếm 3,90% vốn điều lệ.

- Số cổ phần bán cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp: Tổ chức công đoàn không đăng ký mua cổ phần.

- Số cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 4.102.100 cổ phần, chiếm 35,06% vốn điều lệ.

- Số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 4.100.000 cổ phần, chiếm 35,04% vốn điều lệ.

+ Tên nhà đầu tư chiến lược: Công ty cổ phần Đầu tư và sản xuất Thống Nhất.

Địa chỉ: Tầng 2, Tháp CEO, Lô HH2-1 Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đăng ký mua 4.100.000 cổ phần, chiếm 35,04% vốn điều lệ.

+ Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: Theo phương thức bán thỏa thuận trực tiếp với nhà đầu tư chiến lược. Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn có trách nhiệm thỏa thuận trực tiếp giá bán cổ phần với nhà đầu tư chiến lược ngay sau khi đấu giá công khai. Giá bán cho các nhà đầu tư chiến lược không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

+ Sau 3 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phương án cổ phần hóa phê duyệt. Nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc ngay 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm. Trường hợp từ bỏ quyền mua, nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc.

+ Trong thời gian tối đa 3 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận kết quả bán cổ phần với nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chiến lược trúng đấu giá thanh toán tiền mua cổ phần theo giá bán trên.

5. Giá khởi điểm và tổ chức đấu giá bán cổ phần:

- Giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng)

- Cơ quan tổ chức đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

6. Phương án sắp xếp lao động:

a) Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (ngày 30 tháng 9 năm 2015): 758 người.

b) Tổng số lao động chuyển sang Công ty cổ phần: 564 người

c) Tổng số lao động dôi dư: 194 người

Trong đó:

+ Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định: 02 người.

+ Số lao động thực hiện theo Nghị định 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015: 183 người.

+ Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc: 9 người.

7. Về chi phí cổ phần hóa:

- Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn chỉ đạo Công ty lập dự toán chi phí gửi Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) để thực hiện giám sát theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính.

- Giao Sở Tài chính (Chi cục Tài chính doanh nghiệp) kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ theo quy định hiện hành của nhà nước đối với các khoản chi phí cổ phần hóa của doanh nghiệp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt khi thực hiện quyết toán chuyên thể Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn.

- Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn quyết định và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của chi phí thực tế, cần thiết để thực hiện quá trình cổ phần hóa công ty và thực hiện quyết toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn: Công ty chịu trách nhiệm thực hiện hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, Công ty phải hoàn tất thủ tục niêm yết tại các Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 2.

1. Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn có trách nhiệm chỉ đạo Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn:

- Tiến hành bán cổ phần theo quy định, tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và thực hiện các công việc cần thiết để chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm tra và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán giá trị ưu đãi cho người lao động, kinh phí trợ cấp lao động dôi dư và quyết toán giai đoạn Nhà nước đúng thời gian quy định.

2. Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn có trách nhiệm:

- Điều hành, quản lý công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn.

- Về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong giai đoạn Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn có trách nhiệm kế thừa mọi quyền lợi, nghĩa vụ pháp lý của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn.

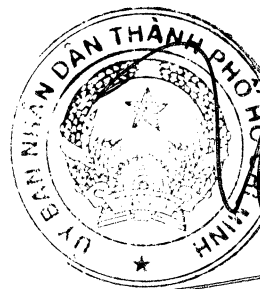
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 3245/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Lâm nghiệp Sài Gòn thành Công ty TNHH một thành viên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài Chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng ban Ban Đối mới quản lý doanh nghiệp, Chi cục Trưởng Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên, Hội đồng thành viên và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sài Gòn, các thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- BCD ĐM&PTDN Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Viện Nghiên cứu Phát triển;
- Sở Nội vụ, Cục Thuế TP,
- Kho bạc Nhà nước TP; Công an TP;
- VPUB: các PVP;
- Phòng CNN (2), ĐTMT;
- Lưu: VT (CNN-Hg). 45

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tất Thành Cang